

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2020/HNGĐ-ST

Ngày:28-9-2020

V/v: Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Lệ Tuyết

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2020/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ A sinh năm 2001. Có mặt

Địa chỉ: ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu GiAg.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1993. Vắng mặt

Địa chỉ:ấp B, xã T, thị xã Di, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 7 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Mỹ A là nguyên đơn trình bày:*Bà với ông Nguyễn Văn P tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 18-11-2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã D. Sau khi xác lập quan hệ hôn nhân vợ chồng bà sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, dẫn đến vợ chồng bà sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay. Nay bà xét thấy không còn tình cảm với ông P, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc, bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết
- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng ông P không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà A. Ông P cũng được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia các phiên tòa nhưng ông P đều vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày của ông P trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt. Vì vậy, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Bà A và ông P tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa ông, bà được pháp luật công nhận. Theo lời trình bày của bà A thì giữa bà và ông P xảy ra mâu thuẫn từ đầu năm 2020 cho đến nay do bà và ông P thường xuyên bất đồng quan điểm cự cãi trong cuộc sống hằng ngày. Nhận thấy vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng từ khi ly thân cho đến nay ông, bà không gặp nhau để hàn gắn do đó hôn nhân giữa bà A và ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng bà đã gặp nói chuyện để hàn gắn nhưng vẫn không thành, hơn nữa hiện tại bà không còn tình cảm nên sống chung không còn hạnh phúc. Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A, cho bà A được ly hôn với ông P.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí bà Nguyễn Thị Mỹ A chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn Nguyễn Văn P. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự yêu cầu của bà A là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Văn P có nơi cư trú ấp B, xã T, thị xã Di, tỉnh Trà Vinh nên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có

thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn P đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Nguyễn Văn P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 2019, như vậy hôn nhân giữa bà A và ông P là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của bà A, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà A và ông P phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2020, xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn và bà A bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, ông P bỏ đi làm thuê không quan tâm lo lắng đến bà A bỏ mặc vợ chồng, bà A đã trực tiếp gặp ông P để hàn gắn giải quyết mâu thuẫn nhưng vợ chồng không đoàn tụ được. Về phía ông P đã được Tòa án trực tiếp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông P vẫn vắng mặt không lý do và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà A, ông P biết rõ vợ mình đang yêu cầu ly hôn với mình, nhưng vẫn không lên Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, có thể thấy rằng ông P đã không còn tha thiết gì với mối quan hệ hôn nhân này. Từ cơ sở phân tích trên xét thấy mâu thuẫn giữa bà A và ông P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ly hôn giữa bà A và ông P.

[4] Về con chung: Không có

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Nguyễn Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ A. Cho bà Nguyễn Thị Mỹ A ly hôn ông Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ A không yêu cầu và ông Nguyễn Văn P chưa có ý kiến yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ A khai không có.

5. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ A phải nộp 300.000 đồng án P hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001801 ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, bà A đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn bà A có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã T;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Trung

